

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 4 Điều 68; Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 290; Điều 305; Điều 471; khoản 1, khoản 5 Điều 474; khoản 1 Điều 476; điểm b khoản 1 Điều 318; khoản 1, khoản 3 Điều 342; Điều 715 và Điều 721 của Bộ luật dân sự năm 2005. Khoản 2 Điều 357, điểm c, khoản 1, Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015. Điều 33 và Điều 37 Luật hôn nhân gia đình 2014.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án)

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17/10/2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 13/2017/TLST-KDTM ngày 28/7/2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V (Tên viết tắt: V).

Địa chỉ trụ sở: Số 89 L, phường L, quận Đ, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch HĐQT V.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó giám đốc trung tâm pháp luật ngân hàng, SME và cá nhân.

Bị đơn: Ông Lê Anh Q – sinh năm 1950 và bà Vũ Thị C – sinh năm 1954.

Địa chỉ: Khu phố N, phường Q, Thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang H – Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch thành phố Sầm Sơn.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tháng 4 năm 2012, ông Lê Anh Q và bà Vũ Thị C đã vay số tiền 600.000.000 đồng (*Sáu trăm triệu đồng chẵn*) của Ngân hàng thương mại cổ phần V (V). Thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất 19,0%/năm, mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh.

Để đảm bảo khoản vay, ông Lê Anh Q và bà Vũ Thị C đã thế chấp toàn bộ nhà và đất ở tại thửa đất số 162, tờ bản đồ số 09, diện tích được Nhà nước công nhận là 347m², diện tích hiện trạng sử dụng là 384,6m². (Quyền sử dụng đất trên cũng là tài sản thuộc nghĩa vụ bảo đảm thi hành trong vụ việc tại bản án số 14/PTDS ngày 23/3/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đối với ông Q, bà C.

Tính đến ngày 17/10/2017 ông Lê Anh Q và bà Vũ Thị C mới trả được 103.368.084đ (*Một trăm linh ba triệu ba trăm sáu tám nghìn tám tư đồng*) cho V. Cho đến nay còn nợ số tiền gồm: nợ gốc 600.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 6.231.916 đồng, nợ lãi quá hạn 628.555.000 đồng. Tổng cộng: 1.234.786.916đ (*một tỷ, hai trăm ba mươi tư triệu, bảy trăm tám mươi sáu nghìn, chín trăm mười sáu đồng*).

Toàn bộ số tiền nợ trên, ông Lê Anh Q và bà Vũ Thị C có nghĩa vụ trả cho V trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 17/10/2017 và phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ gốc.

Nếu ông Lê Anh Q và bà Vũ Thị C không trả đúng và đủ số tiền nêu trên, V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ số tiền của ông Lê Anh Q và bà Vũ Thị C còn nợ V là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 162, tờ bản đồ số 09, có địa chỉ: khu phố N phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 532639, số vào sổ: H01222 QĐ: 913/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân thị xã Sầm Sơn cấp ngày 18/12/2006, mang tên ông Lê Anh Q và vợ là bà Vũ Thị C.

Khi xử lý tài sản bảo đảm của ông Lê Anh Q và bà Vũ Thị C, ngân hàng chính sách xã hội có quyền yêu cầu ông Q, bà C, cơ quan thi hành án thi hành khoản tiền lãi chưa trả trong quá trình chấp hành bản án số 14/PTDS ngày 23/3/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Các bên thống nhất ông Lê Anh Q và bà Vũ Thị C phải chịu án phí KDTM sơ thẩm là: 24.520.000đ (*Hai mươi bốn triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng*).

Trả lại cho V số tiền tạm ứng án phí 27.760.000đ (*Hai mươi bảy triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0006190 ngày 28/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND TP. Sầm Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghi